

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2025/HS-ST
Ngày: 04 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bính

Bà Lê Thị Kiều Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Giang Ngọc Hà là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:** Ông Chu Đức Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Ngọc A (Tên gọi khác: B), sinh năm 2003, tại Bình Thuận; HKTT: Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở hiện tại: Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc M, sinh năm 1982 và bà Vũ Thị Tường L, sinh năm 1979; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B – Phân trại tạm giam khu vực P. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Hồ Hải V – Luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh B; Địa chỉ: Số C T, Khu Dân cư H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị hại:** Ông Phạm Đoàn Hữu D, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 11/01/2025, Lê Ngọc A đi về nhà cậu của Ngọc A là Vũ Hoàng L1 tại số A đường N, khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận thì gặp Phạm Đoàn Hữu D là nhân viên đang làm việc cho L1 tại nhà L1. Do Ngọc A và D có mâu thuẫn trước đó nên cả hai cãi nhau, sau đó Ngọc A vào trong nhà sau để tắm rửa, thay quần áo và chuẩn bị đi uống cà phê. Lúc này nghĩ đến mâu thuẫn với D, sợ khi đi ra ngoài bị D đánh nên Ngọc A đi xuống dưới bếp lấy 01 con dao Thái lan cán bằng nhựa màu vàng dắt vào phía sau lưng quần rồi đi ra lấy xe mô tô để đi uống cà phê. Danh lúc này đang đứng trong sân nhà, thấy Ngọc A đi ra thì D đi theo Ngọc A. Khi thấy Ngọc A ngồi lên xe mô tô chuẩn bị đi thì D áp sát và dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt của Ngọc A và dùng hai tay nắm cổ áo kéo Ngọc A xuống xe. Tiếp đó, hai bên đánh nhau qua lại bằng tay chân, Ngọc A dùng tay phải lấy con dao giấu sau lưng quần ra đâm nhiều nhát theo hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái thì trúng 01 nhát vào ngực trái, 01 nhát vào nách trái của D. Bị đâm, D bỏ chạy vào trong nhà của L1 sau đó được người nhà đưa đến Bệnh viện Đ để cấp cứu. Ngọc A sau khi đâm D gây thương tích thì đến Công an phường H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp 01 con dao là hung khí gây án.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số: 125/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận Phạm Đoàn Hữu D bị thương tích như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương ngực trái thấu ngực trái, tràn dịch - tràn khí màng phổi trái đang được điều trị hiện vết thương kích thước: (1,5 x 0,1) cm còn 02 mũi chỉ, ống dẫn lưu kích thước: (1,2 x 1,2) cm, do vật sắc nhọn tác động theo chiều hướng từ trước ra sau với lực tác động trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1% + 2%.

- Vết thương phần mềm vùng nách cánh tay trái đang được điều trị hiện vết thương kích thước: (3,5 x 0,1) cm còn 04 mũi chỉ, do vật sắc nhọn tác động theo chiều hướng từ sau ra trước với lực tác động trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Đoàn Hữu D tại thời điểm giám định là: 4% (bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ không quy định cố tật.

+ Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P trưng cầu giám định bổ sung cho Phạm Đoàn Hữu D sau khi được điều trị các tổn thương tràn dịch, tràn khí màng phổi trái, mổ thăm dò vùng bụng và xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống, số: 179/KLTTCT-TTGĐYKPYBT ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận Phạm Đoàn Hữu D bị thương tích như sau:

1. Các kết quả chính

- Vết thương ngực trái thấu ngực, tràn dịch – tràn khí màng phổi đã được phẫu thuật điều trị hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 5%

- Phẫu thuật nội soi thám sát ổ bụng hiện ổn định, để lại 03 vết sẹo mổ: vết 1 vùng bụng phải kích thước nhỏ: (1,3 x 0,1) cm, vết 2 vùng dưới rốn kích thước nhỏ: (1,6 x 0,1) cm, vết 3 vùng bụng trái kích thước nhỏ: (1 x 0,1) cm. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6% + 1% + 1% + 1%.

2. Kết luận

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Đoàn Hữu D tại thời điểm giám định bổ sung và tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 125/KLTTCT-TTGĐYKPYBT ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B là: 1% + 2% + 1% + 5% + 6% + 1% + 1% + 1% = **17% (Mười bảy phần trăm)** áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: không

Trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Đoàn Hữu D yêu cầu Lê Ngọc A bồi thường số tiền 33.000.000 đồng là chi phí điều trị thương tích và tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích. Lê Ngọc A đã bồi thường cho Danh số tiền trên, hiện D không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 dao có kích thước (1,8x21) cm, cán bằng nhựa màu vàng có kích thước (2x10) cm, lưỡi bằng kim loại (1,8x11) cm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

- Đối với 01 (một) USB màu nâu, hiệu COLOR TURN, bên trong có chứa 01 (một) đoạn video ghi nhận lại hình ảnh Lê Ngọc A dùng dao đâm ông Phạm Đoàn Hữu D vào ngày 11/01/2025 lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Tại Cáo t rạng số 100/CT-VKSPT-HS ngày 16/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Lê Ngọc A về tội “*Cố ý gây thương*

tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.1 *Về trách nhiệm hình sự:* Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tính từ ngày 11/01/2025.

1.2 Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 dao có kích thước (1,8x21) cm, cán bằng nhựa màu vàng có kích thước (2x10) cm, lưỡi bằng kim loại (1,8x11) cm.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và điều khoản Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể.

3. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Căn cứ xác định tội danh và buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Vào khoảng 13 giờ 36 phút ngày 11/01/2025, tại nhà số A đường N, thuộc khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Lê Ngọc A có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao thái lan đâm 01 nhát vào ngực trái, 01 nhát vào nách trái của ông Phạm Đoàn Hữu D gây thương tích cho ông D với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (Theo Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống, số: 179/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B).

[3.2] Như vậy trong vụ án này, bị cáo Lê Ngọc A đã có hành vi cố ý sử dụng 01 con dao Thái lan dao có kích thước (1,8x21) cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại (1,8x11)cm là loại hung khí nguy hiểm, ở tư thế khom người đối diện bị hại, dùng tay phải cầm dao đâm theo hướng từ phải qua trái để tránh những đòn đánh bằng tay, chân từ bị hại (*Theo hình ảnh trích xuất từ Camera an ninh ghi nhận diễn biến “Cố ý gây thương tích” tại Khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận ngày 11/01/2025 được lưu trữ trong USB màu nâu, hiệu COLOR TURN đoạn từ thời điểm lúc 2025-01-11, 13h 37’08” đến 13h 37’ 13”*), kết quả 01 nhát trúng vào ngực trái, 01 nhát trúng vào nách trái của bị hại Phạm Đoàn Hữu D. Mặc dù bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây ra các vết thương cho bị hại ở vùng trọng yếu, tuy nhiên, bị cáo không có chủ đích nhằm vào vùng ngực trái của bị hại để tác động mà chỉ khom người cầm dao đâm theo hướng từ phải qua trái để chống đỡ việc bị bị hại tác động, lực tác động của bị cáo không mạnh và tỷ lệ tổn thương cơ thể gây ra cho bị hại cũng không lớn, sau khi bị hại chạy vào nhà bị cáo cũng không quyết liệt thực hiện hành vi đến cùng mà chủ động dừng lại, ý thức chủ quan của bị cáo không mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại. Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo cũng xuất phát từ lỗi của bị hại Phạm Đoàn Hữu D đã ra tay đánh bị cáo trước. Do vậy, trường hợp này không áp dụng án lệ số 47/2021/AL “Về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại” được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ Công văn số 100/TANDTC-PC ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thì hành vi nêu trên của bị cáo Lê Ngọc A đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi nêu trên của Lê Ngọc A là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải có một mức hình phạt tù tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 33.000.000 đồng là chi phí điều trị thương tích và tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an phường H đầu thú; Tại phiên tòa, bị hại D đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hơn nữa, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có một phần lỗi của bị hại do bị hại là người chủ động tấn công, đánh bị cáo trước. Đây là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 dao có kích thước (1,8x21) cm, cán bằng nhựa màu vàng có kích thước (2x10) cm, lưỡi bằng kim loại (1,8x11) cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc A 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: Tịch thu tiêu huỷ 01 dao có kích thước (1,8x21) cm, cán bằng nhựa màu vàng có kích thước (2x10) cm, lưỡi bằng kim loại (1,8x11) cm.

(Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 184 ngày 03/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Ngọc A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. P;
- Người TGTT;
- Chi Cục THADS TP. P;
- Phân trại TG khu vực P - PC 11 CABT;
- PV06, PC 02.
- Công an, UBND phường M, TP.P;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Xuân Vi